

# Khó khăn của sinh viên tiếng Anh không chuyên khi làm bài viết học thuật và một số giải pháp đề xuất

**Lê Thị Thu Huyền**

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội **TÓM TẮT:** Kỹ năng viết là một trong những kỹ năng quan trọng nhất trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai. Đặc biệt, viết học thuật luôn là một thách

Hà Nội, Việt Nam thức đối với cả người dạy và người học. Đây là kỹ năng bắt buộc đối với sinh viên năm thứ nhất hệ Chất lượng cao tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Bài viết học thuật trong báo cáo này là một bài luận dài ít nhất 250 từ, được viết dưới áp lực thời gian là 40 phút, trong đó người viết phải đưa ra chính kiến tranh luận, nhận định về một vấn đề nào đó. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu những khó khăn khi làm bài viết học thuật, từ đó tác giả đưa ra một số kiến nghị cụ thể cho việc học tập và giảng dạy kỹ năng làm bài viết học thuật.

**TỪ KHÓA:** Kỹ năng viết; viết học thuật; viết luận; IELTS Writing Task 2; lớp học ngoại ngữ.

## 1. Đặt vấn đề

Khái niệm viết đã trở nên khá quen thuộc trong lĩnh vực giảng dạy và học tập ngoại ngữ. Đặc biệt, kỹ năng (KN) viết học thuật là một KN thú vị nhưng cũng đầy thử thách với sinh viên (SV), nhất là những SV không chuyên mới bước chân vào trường đại học (ĐH). KN này không những đòi hỏi người học phải có năng lực ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và kiến thức về các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, mà còn cần các KN khác như phân tích, tổng hợp, lập luận... để thể hiện quan điểm của mình trong bài viết. Bài viết học thuật đối với SV năm 1 hệ Chất lượng cao (CLC) tại Trường ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội trong bài báo này được hiểu là một bài viết luận dài ít nhất 250 từ trả lời câu hỏi trong IELTS Writing Task 2. Một mặt, bài báo này nhằm tìm ra những trở ngại mà SV gặp phải khi làm bài viết học thuật và những giải pháp do chính nhóm SV này áp dụng trong thực tế. Bên cạnh đó, bài viết mong muốn đưa ra một số gợi ý cho cả SV và giảng viên dạy viết nhằm giúp SV nâng cao KN viết theo văn phong học thuật.

Do đặc thù giảng dạy tại Khoa Tiếng Anh và đối tượng học và sử dụng KN viết trong tiếng Anh nhiều nhất là SV hệ CLC, tác giả quyết định chọn đối tượng nghiên cứu là SV QH2019 hệ CLC Trường ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội. Đây là đối tượng mà tác giả và đồng nghiệp đang trực tiếp giảng dạy, nhờ đó việc đánh giá và tiến hành nghiên cứu sẽ gặp nhiều thuận lợi. Bài khảo sát được thực hiện ở cả 5 lớp để có được kết quả mang tính khái quát và khách quan nhất. Đã có 90 ý kiến phản hồi từ tổng số hơn 100 SV. Nghiên cứu này được thực hiện sử dụng các phương pháp sau:

- *Phát phiếu điều tra:* Phiếu điều tra với 5 câu hỏi nhằm thu thập ý kiến của đối tượng nghiên cứu về KN viết nói chung, bài viết học thuật nói riêng trên hai phương diện là khó khăn và giải pháp cho vấn đề này.

- *Tổng hợp dữ liệu thu thập từ phiếu điều tra:* Các số liệu được phân tích dưới dạng biểu đồ để đưa ra đánh giá của SV.

- *Tổng hợp dữ liệu thu được từ bài thi thử trên lớp:* Toàn bộ 5 lớp tham gia khảo sát làm bài viết học thuật (IELTS Writing Task 2) về một trong những chủ đề đã được học trong chương trình Tiếng Anh Cơ sở 3 và 4 trong vòng 40 phút. Những vấn đề thí sinh gặp phải sẽ được ghi chép lại, từ đó đưa ra phân tích.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý thuyết

#### 2.1.1. Viết học thuật và IELTS Writing Task 2

Viết học thuật là một hình thức viết thường được sử dụng trong các bậc học ĐH và sau ĐH. Cách thức này khác với các cách thức viết khác như viết riêng tư, viết

văn học, viết báo chí, hay viết thương mại. Đối với viết học thuật, độc giả hướng tới thường là các giảng viên hoặc giáo sư hướng dẫn. Ngoài ra, người viết cần chú ý đến giọng văn, kiểu cách để diễn giải nội dung viết. Giọng văn phụ thuộc vào cách chọn từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp và thậm chí là độ dài câu văn của bài viết (Ivriin, 2010). Cụ thể, trong bài báo này, viết học thuật được hiểu là bài luận nằm trong IELTS Writing Task 2, trong đó người học được yêu cầu viết một bài luận dài ít nhất 250 từ trong vòng 40 phút về một chủ đề thuộc nhiều lĩnh vực từ giáo dục, y tế, môi trường, cuộc sống... và những vấn đề đời thường khác mà nhiều người quan tâm.

#### 2.1.2. Tiêu chí của một bài luận trong IELTS Writing Task 2

Dù ít áp lực hơn so với phần thi nói giáp mặt với giám khảo, việc làm bài thi viết học thuật (IELTS Writing Task 2) mang lại nhiều áp lực đối với các thí sinh. Đó là do hạn chế trong thời gian cho phép để hoàn thành bài, việc cấm sử dụng tài liệu, sự khó dự đoán trước được đề và các yếu tố ảnh hưởng đặc trưng khác.

Ngoài ra, một bài luận học thuật còn cần có nội dung, cách viết, văn phong và cách thức tổ chức ý phù hợp (Moore & Morton, 2005). Theo tài liệu IELTS Test Booklet được đăng tải trên Hội Đồng Anh (British Council), một bài luận trong IELTS Writing Task 2 được chấm dựa vào 4 tiêu chí như sau:

- *Sự hoàn thành yêu cầu bài viết (Task achievement):* Người viết cần trả lời đúng trọng tâm câu hỏi mà đề bài đưa ra và đưa ra ý kiến phù hợp, giải thích đầy đủ và có ví dụ cụ thể để chứng minh cho ý kiến đã thể hiện. Độ dài tối thiểu của bài luận là 250 từ. Nếu ít hơn 250 từ, thí sinh sẽ bị trừ điểm ở tiêu chí này.

- *Tính mạch lạc và tính liên kết (Coherence and Cohesion):* Một bài viết cần có sự logic và mạch lạc, liên kết ý tốt. Một cách để làm điều này là thông qua việc sử dụng các phương tiện liên kết: sự liên kết logic (lặp lại), sự liên kết bằng từ (từ đồng nghĩa), từ nối và sự nhắc lại.

- *Vốn từ vựng (Lexical Resource):* Từ vựng phong phú và phù hợp sẽ giúp bài viết được đánh giá cao trong bài viết luận IELTS Writing Task 2. Mức điểm cao phụ thuộc vào chất lượng từ vựng và việc sử dụng từ một cách hợp lý.

- *Ngữ pháp đúng và đa dạng (Grammatical Range and Accuracy):* Một tiêu chí để đạt điểm cao trong bài viết luận là việc sử dụng ngữ pháp đúng theo câu đơn, câu phức hợp hay câu bị động... và việc sử dụng đa dạng các cấu trúc câu trong tiếng Anh.

## 2.2. Kết quả khảo sát

Việc phân tích ý kiến phản hồi của 90 SV QH2019 hệ CLC của Trường ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội. Trong phiếu điều tra đã cho thấy những phát hiện giá trị về nhận thức của SV đối với KN viết học thuật tiếng Anh.

Bên cạnh mục đích chính là thu thập các quan điểm khác nhau về khó khăn khi làm bài viết học thuật và một số giải pháp cho vấn đề này, nghiên cứu đồng thời khảo sát ý kiến của SV về KN viết học thuật. Có 54/90 SV, tương đương 60%, cho rằng, đây là một KN hay nhưng khó. Chỉ có 1,4% số SV quan niệm đây là KN không thú vị. Như vậy, phần lớn SV đều quan tâm tới KN này nhưng gặp nhiều khó khăn trong quá trình rèn luyện. Sở dĩ KN viết là một thách thức với nhiều SV như vậy là do rất nhiều em cảm thấy khó khăn, thậm chí bế tắc khi viết bài. Đánh giá này được 74%, tức 66/90 SV đồng tình.

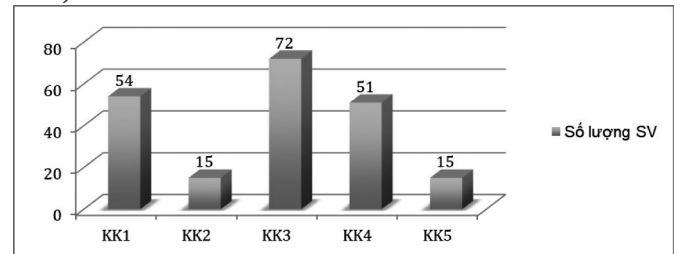
Mục tiêu cơ bản của nghiên cứu là tìm hiểu về những khó khăn khi làm viết bài luận học thuật và giải pháp khắc phục cho SV QH2019 CLC ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội. Vì thế, bài báo sẽ đi sâu vào phân tích kết quả thu được từ phiếu điều tra ở hai vấn đề lớn này.

### 2.2.1. Những khó khăn khi viết bài luận học thuật

Dựa trên kết quả phân tích các nghiên cứu cùng đề tài trước đây và kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy của bản thân, tác giả đã đưa ra những khó khăn cơ bản khi làm viết bài luận học thuật. Đây được coi là những vấn đề không chỉ của người học tiếng Anh nói riêng, mà còn là vấn đề của người học ngoại ngữ nói chung. Với 5 lí do này, SV có thể lựa chọn một hoặc nhiều nguyên nhân phù hợp với bản thân, đồng thời đưa ra các lí do khác nếu có. Biểu đồ 1 trình bày những đánh giá của SV về khó khăn gặp phải khi viết học thuật dựa trên số lượng SV lựa chọn trong tổng số 90 SV. Trong đó có thể thấy, việc không đủ vốn từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh là trở ngại lớn nhất đối với SV, được lựa chọn bởi 80% số SV tham gia khảo sát. Mỗi quan hệ mật thiết giữa KN viết - từ vựng - ngữ pháp là không thể phủ nhận nên kết quả này hoàn toàn phù hợp với thực tế. Điều này trùng khớp với kết quả bài thi thử của các em trước khi kết thúc môn học, phần lớn SV mắc lỗi về cấu trúc câu và lựa chọn từ vựng trong bài viết của mình. Nhiều em vẫn sử dụng ngôn ngữ mang tính giao tiếp thông thường (informal language) chứ chưa có nỗ lực sử dụng từ vựng mang tính trang trọng (formal language) trong bài viết của mình.

Khó khăn thứ hai có ảnh hưởng không kém tới chất lượng viết là việc SV không có đủ kiến thức để phát triển đề tài. Dù đề tài có hay và mang tính thực tiễn nhưng nếu SV không được trang bị đầy đủ kiến thức nền (background knowledge) thì sẽ gặp khó khăn từ ngay bước triển khai ý. Điều này rất cần được các giảng

viên lưu tâm trong quá trình dạy viết cho SV (xem Biểu đồ 1).



KK1: Không có đủ kiến thức để phát triển đề tài; KK2: Có quá nhiều ý tưởng, không thể giới hạn và sắp xếp ý; KK3: Không có đủ vốn từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh; KK4: Viết dưới áp lực thời gian; KK5: Chưa quen với các dạng viết luận

Biểu đồ 1: Những khó khăn SV gặp phải khi làm bài viết học thuật

Với 56,7%, tương đương 51/90 lựa chọn, việc viết dưới áp lực thời gian là khó khăn xếp vị trí thứ ba trong khảo sát này. Rõ ràng, việc viết một bài luận dài ít nhất 250 từ trong vòng 40 phút chắc chắn sẽ là một thử thách nếu người học không biết cách phân bổ thời gian cho việc lập dàn ý và bắt tay vào viết với đầy đủ các ý, cùng với các dẫn chứng và ví dụ cụ thể minh họa cho bài viết của mình. Các khó khăn còn lại tuy không có nhiều lựa chọn như 3 nguyên nhân trên nhưng vẫn có những tác động nhất định tới kết quả bài viết học thuật của SV. Chỉ 16,7% SV tham gia khảo sát gặp khó khăn trong việc sắp xếp ý cho bài viết do có quá nhiều ý tưởng. Một điều khá thú vị là chỉ có 16,7% số SV cho rằng, các em chưa quen với phương pháp viết luận. Kết quả này trùng với việc chấm bài thi thử của SV, chỉ số lượng ít SV không nắm được cách tiếp cận đề bài. Điều này có thể được dễ dàng lí giải do IELTS Writing Task 2 được chia thành một số dạng bài luận cơ bản, nên việc nắm được định dạng câu hỏi trong đề và cách viết một bài luận không phải là điều quá khó với SV.

Tóm lại, kết quả khảo sát và phân tích như trên cho thấy mối lo ngại lớn nhất đối với SV trong KN viết chính là vốn từ vựng và ngữ pháp. Điều này có thể giúp giảng viên có những cân nhắc và điều chỉnh trong quá trình giảng dạy. Nhưng chính bản thân SV cũng cần nhận thấy rằng, chỉ có tự học và tự trau dồi kiến thức mới giúp họ tự tin hơn vào KN viết của mình. Những trở ngại khác như kiến thức để phát triển đề tài hay việc chưa quen với dạng viết luận cũng cần được lưu tâm.

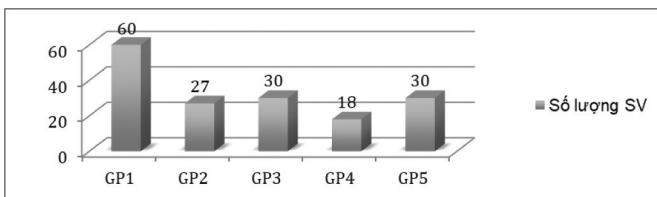
### 2.2.2. Giải pháp cho những khó khăn khi viết IELTS Writing Task 2

Từ những khó khăn nêu trên, một số giải pháp để giúp SV luyện tập và làm bài viết luận trong IELTS

Writing Task 2 đạt kết quả tốt nhất đã được liệt kê. Mục đích là khảo sát đánh giá của SV về những giải pháp thường được SV sử dụng và thấy hiệu quả. Biểu đồ 2 trình bày kết quả khảo sát dưới dạng số lượng SV lựa chọn giải pháp trong tổng số 90 SV.

Điều đầu tiên nằm ở kết quả đánh giá của SV với giải pháp “*Học thêm để nâng cao vốn từ vựng, ngữ pháp*”. Đây là lựa chọn được 2/3 số SV sử dụng và nhận thấy hiệu quả. Do được SV đánh giá là trở ngại lớn nhất khi làm bài viết học thuật nên SV cũng cho rằng, việc nâng cao vốn từ vựng và ngữ pháp là cần thiết nhất. Giải pháp này có tính thực tiễn cao và hoàn toàn khả thi với điều kiện SV có tinh thần tự giác và khả năng tự học tốt. Bởi vì, hiện nay trong chương trình giảng dạy dành cho hệ CLC, ngữ pháp và KN đọc đã có những giờ học riêng, hỗ trợ cho KN Viết.

Viết nháp nhiều trước khi viết bản chính và mượn bài viết tốt của các bạn để tham khảo, có tỉ lệ như nhau trong đánh giá của SV, nằm ở nhóm thứ 2 với 30% lựa chọn. Điều này thể hiện SV nhận thấy những phương pháp này khá hiệu quả trong quá trình viết của mình. Viết nháp nên được thực hành với điều kiện thời gian cho phép, người viết có thể đọc lại và sửa lỗi theo nhận xét của bạn học hoặc giảng viên, từ đó hoàn thiện bài. Mượn bài viết tốt của các bạn khác giúp SV học hỏi được cách dùng từ, hoặc cấu trúc hay (xem Biểu đồ 2).



GP 1: *Học thêm để nâng cao vốn từ vựng và ngữ pháp*; GP 2: *Học thêm về KN viết học thuật*; GP 3: *Viết nháp càng nhiều càng tốt trước khi viết bản chính*; GP 4: *Nhờ bạn học và giảng viên nhận xét bài viết*; GP 5: *Mượn bài viết tốt của các bạn khác để học hỏi*

Biểu đồ 2: *Giải pháp từ phía SV đối với những khó khăn khi viết học thuật*

Hai giải pháp còn lại tuy không được nhiều SV đánh giá cao nhưng rất nên được quan tâm và áp dụng. Cùng cố thêm về KN viết học thuật cũng như nhờ giảng viên và bạn học nhận xét bài viết sẽ giúp hoàn thiện văn phong cũng như cách dùng từ, thành lập câu. Thông thường, người viết không tự nhận ra lỗi của mình. Vì thế, sự hỗ trợ của giảng viên và các SV khác rất cần thiết.

Nhìn chung, xuất phát từ những nguyên nhân được trình bày ở trên, những giải pháp này đều được SV đánh giá tương đối tốt ở mức độ hiệu quả. Tuy nhiên, đây không phải là tất cả giải pháp cho những trở ngại khi

làm bài viết học thuật và không phải đều hiệu quả cho tất cả đối tượng người viết. Trong phần tiếp theo, chúng tôi sẽ nêu lên một số chiến lược trong quá trình dạy và học KN viết học thuật.

## 2.3. Một số chiến lược khi dạy và học viết học thuật

### 2.3.1. Từ phía sinh viên

#### a. *Nắm vững văn phong học thuật*

Từ việc thu thập và chấm những bài viết trong bài thi thử, có một thực trạng là SV chỉ đang nỗ lực diễn đạt cho thoát ý mà chưa có nhiều ý niệm về văn phong học thuật. SV cần nắm vững văn phong học thuật, bao gồm cách dùng từ ngữ trang trọng (formal) thay vì việc dùng từ vựng trong giao tiếp thông thường (informal). Ví dụ, thay vì sử dụng cụm động từ (mang tính informal), người viết cần sử dụng động từ formal (xem Bảng 1):

**Bảng 1: Cách sử dụng động từ formal**

Informal	Formal
think about	consider
stand for	represent
set up	establish
say sorry	apologize, apologise
rack up	accumulate
put off	postpone, delay
Informal	Formal
point out	indicate
look at	examine
leave out	omit
go up	increase
go down	decrease
go against	oppose
find out	discover
find out	discover, ascertain
bring about	cause
blow up	explode

Ngoài ra, một bài viết học thuật sẽ hạn chế sử dụng ngôi thứ nhất hay chủ từ mang tính cá nhân (I, we, you,...). Các cấu trúc câu chủ ngữ giả hoặc bị động được khuyến khích sử dụng trong bài viết học thuật.

**Ví dụ 1:** *I want first to provide some background information.*

→ *It is necessary first to provide some background information.*

**Ví dụ 2:** *I believe that unhealthy food should be taxed.*  
→ *It is believed that unhealthy food should be taxed.*

Một điểm khác cần lưu ý trong bài viết IELTS Writing Task 2 là người viết cần tránh dùng ngôn ngữ có tính khẳng định tuyệt đối như *all, every, và always*. Thay vì sử dụng *all, every*, người viết có thể dùng:

certain + noun  
the majority of  
a minority of a  
large number of

many + countable noun  
a few

much + uncountable noun  
a little

Hoặc trạng từ chỉ tần suất mang tính tuyệt đối *always* có thể được thay thế bằng các trạng từ chỉ tần suất khác như *sometimes, often, occasionally, at certain times*.

Ngoài ra, do không có gì là đúng tuyệt đối, nên việc sử dụng những ngôn ngữ không khẳng định như *probably, possibly, seem to, most likely to, may, might, appear to, v.v...* là cách làm cho bài viết trở nên trung lập và chính xác hơn. So sánh hai cách diễn đạt dưới đây: Câu được viết lại phía dưới mang văn phong học thuật do không sử dụng ngôn ngữ mang tính khẳng định tuyệt đối.

**Ví dụ 3:** *It is not true that poor road conditions are the only cause of road accidents in cities.*

→ *It seems unlikely that poor road conditions are the only cause of road accidents in cities.*

**Ví dụ 4:** *Having speed cameras installed on all streets is the best solution to the problem of speeding.*

→ *Having speed cameras installed on certain streets is highly likely to be the best solution to the problem of speeding.*

#### b. Luyện viết thường xuyên

Một trong những chiến lược cơ bản và đơn giản nhất giúp SV ít phải chịu áp lực hơn khi học KN viết tiếng Anh nói chung và viết học thuật nói riêng chính là sự chủ động luyện tập viết thường xuyên mỗi ngày. Ngay cả khi bài tập đã được nộp hay khi còn nhiều tuần nữa mới tới thời hạn nộp bài, SV nên tập cho mình thói quen này. Tương tự như những KN khác trong tiếng Anh, KN viết cũng có thể được cải thiện và tiến bộ từng ngày nhờ sự chăm chỉ luyện tập.

Trong quá trình luyện viết, người học nên thiết lập thời gian khi làm bài luyện tập như một bài thi thật. Trong 40 phút, người học cần thực hiện đầy đủ quy trình viết bao gồm 3 giai đoạn: Pre-writing (Trước khi

viết: lập dàn ý); While writing (Trong khi viết); Post-writing (Sau khi viết: đọc lại và chỉnh sửa).

- **Giai đoạn trước khi viết (5 phút):** Trong giai đoạn này, người học đọc đề bài thật kỹ và xác định thể loại của bài luận. Viết ra nháp những ý tưởng này ra trong đầu khi động não, một vài ý chính và ví dụ và/hoặc lí do. Sau đó, lập dàn ý trong đó xác định rõ cấu trúc của bài luận, số đoạn văn, việc sắp xếp ý, câu chủ đề của mỗi đoạn thân bài và quan điểm của mình. Trong giai đoạn này, sản phẩm là một dàn ý có các ý chính và ý hỗ trợ theo đúng thứ tự mà người học dự định viết trong bài luận.

- **Giai đoạn viết (30 phút):** Dựa vào dàn ý chi tiết đã lập ở trên, thí sinh bắt đầu viết. Trong quá trình viết, người học cần tập trung vào sự thống nhất, sự kết dính và cả tính logic cũng như ngữ pháp, cấu trúc câu, từ vựng, chính tả hay sự ngắt câu. Khi rèn luyện KN viết, việc kiểm soát thời gian là một trong những bước quan trọng. Người học được khuyến nên chia nhỏ các phần trong bài viết dựa trên tầm quan trọng và phức tạp của mỗi ý. Mỗi phần phải được hoàn thành trong khoảng thời gian nhất định vì việc thiếu thời gian là một trong những nguyên nhân gây áp lực và lo lắng cho người viết.

- **Giai đoạn sau khi viết (5 phút):** Hãy dành 3 - 5 phút cuối cùng của thời lượng làm bài để đọc lại và kiểm tra lần cuối bài viết của mình về ngữ pháp, chính tả và cấu tạo từ trước khi nộp.

#### c. Đọc để mở rộng vốn từ và bổ sung kiến thức xã hội

Trước khi bắt tay vào viết và hoàn thành bài tập về nhà, người học có thể tìm thêm thông tin liên quan tới chủ đề từ nhiều nguồn khác nhau để đọc hay nghiên cứu nhằm bổ sung kiến thức và mở rộng vốn từ. Bằng cách này, SV có thể trang bị một vốn kiến thức phong phú về nhiều chủ đề đa dạng rất hữu ích cho giai đoạn sản sinh ý tưởng trong quá trình viết sau này.

Do mục đích là đọc để mở rộng từ vựng học thuật nên việc lựa chọn tài liệu đọc có tính học thuật là điều cần thiết. Khác với Google Search chỉ đưa ra các kết quả liên quan đến từ khóa chứ không tập trung vào một mảng cụ thể nào, Google Scholar (google dành cho học giả/ học thuật) là công cụ phổ biến, tìm tất cả những bài viết liên quan tới từ khóa đưa vào, có thể sử dụng các bộ lọc để tìm chính xác hơn. Thông qua Google Scholar, người dùng có thể tìm kiếm luận án, sách, bản tóm tắt và bài viết từ các nhà xuất bản học thuật, giới chuyên môn, các trường ĐH và các tổ chức học thuật khác.

Ngoài ra, việc đọc báo tiếng Anh thường xuyên, trình độ tiếng Anh của người học sẽ cải thiện, nhất là về vốn từ vựng và cách diễn đạt câu. Cách hành văn của người học nhờ đó cũng sẽ tự nhiên hơn, gần hơn với lối hành

văn của người bản xứ. Việc đọc bao nhiêu bài báo mỗi ngày hay mỗi tuần tùy thuộc vào trình độ tiếng Anh của mỗi người. Có thể bắt đầu bằng việc đọc các bản tin ngắn trong ngày, hoặc đọc những bài viết về chủ đề mà người học yêu thích để tăng hứng thú đọc và biến việc đọc báo tiếng Anh trở thành một thói quen tốt. Sau đó, người học có thể tìm đến các bài báo dài hơn nói về các vấn đề văn hoá, giáo dục, xã hội, tài chính trên các báo như The New York Times, New Scientist, Financial Times và The Economist để sẵn sàng cho các câu hỏi về lĩnh vực học thuật trong IELTS Writing Task 2.

### 2.3.2. Từ phía giảng viên

Việc gặp khó khăn trong KN viết học thuật nếu không có giải pháp sẽ gây ra những ảnh hưởng tiêu cực nhất định. Vì vậy, vai trò của giảng viên vô cùng quan trọng trong việc giúp SV chinh phục bài luận IELTS Writing Task 2.

#### a. Lựa chọn đường hướng giảng dạy KN viết phù hợp

Mỗi đối tượng người học thường có trình độ ngôn ngữ và mức độ hiểu biết về các chủ đề khác nhau, do đó, việc dạy KN viết là một thách thức lớn đối với người dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Một bài viết học thuật trong IELTS Writing Task 2 thường nằm trong số 5 dạng bài luận dưới đây: 1/ Argumentative/Opinion/Agree or Disagree Essay (Opinion essay); 2/ Discussion Essay; 3/ Advantages and Disadvantages Essay; 4/ Causes and Effects/Causes and Solutions/Problems and Solutions Essay; 5/ Two-Part Question Essay.

Do vậy, phương pháp dạy viết dựa vào phân tích thể loại (genre-based approach) sẽ giúp người học hiểu và nắm được cấu trúc văn bản của thể loại yêu cầu (Hyland, 2007). Swales (1990) chỉ ra vai trò quan trọng của việc dạy cấu trúc văn bản/ thể loại cho SV để giúp họ cải thiện KN viết. Phương pháp này giúp nâng cao nhận thức của người học về thể loại và cách thức tiếp cận những thể loại viết luận tương tự.

#### b. Lựa chọn bài văn mẫu và hướng dẫn SV phân tích bài mẫu

Phân tích bài văn mẫu là chiến lược được đề xuất bởi tất cả các giảng viên tham gia khảo sát bởi họ cho rằng, đây là một cách dạy về IELTS Writing Task 2 rất thiết thực và hiệu quả. Một mô hình chung của việc phân tích bài văn mẫu để tìm hiểu cách người viết sắp xếp ý và

đưa các ý bổ trợ nên được thực hiện theo ba bước: Cho thời gian để từng cá nhân SV phân tích bài văn mẫu, thảo luận trước cả lớp, giảng viên tổng kết lại.

Việc lựa chọn một bài luận mẫu phù hợp với trình độ của SV và trọng tâm bài học cũng là một nhiệm vụ đặt ra đối với giảng viên dạy KN viết. Nếu bài luận mẫu phù hợp với chủ đề bài học nhưng lại quá phức tạp. Ví dụ, ngôn ngữ và cấu trúc được sử dụng trong bài mẫu tương đương band 8.0, trong khi mục tiêu của người học chỉ là 6.0 thì người học sẽ dễ bị nản. Kees (2009) trong cuốn “Teaching IELTS writing: Keeping it simple” đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lựa chọn tài liệu vừa sức và có thể khai thác được đối với SV.

Để tận dụng tối đa bài luận mẫu, giảng viên có thể thiết kế các hoạt động phù hợp sử dụng bài mẫu đó thay vì lúc nào cũng chỉ cho SV ngồi đọc và phân tích. Tùy vào mục đích luyện tập, giảng viên có thể thiết kế các hoạt động theo KN, ngôn ngữ hoặc theo sở thích người học. Trong quá trình phân tích bài văn mẫu trong IELTS Writing Task 2, giảng viên và học viên cần tập trung vào: cách trình bày ý tưởng (idea delivery), ngôn ngữ sử dụng (language use), cấu trúc bài luận (essay organization) và cấu trúc/thể loại câu (sentence structures/types). Bốn thành tố này cũng chính là bốn tiêu chí chấm điểm của bài viết học thuật đã nêu trong mục 2.1.2.

#### c. Lựa chọn cách thức phản hồi bài viết của SV

Giảng viên nên thiết lập quy trình cũng như cách thức phản hồi bài viết cho SV, tốt nhất là nên áp dụng song song hai hình thức phản hồi: phản hồi bài viết từ bạn học (Peer corrective feedback) và phản hồi từ giảng viên (Teacher corrective feedback). Ngoài cách phản hồi truyền thống từ giảng viên, phản hồi từ bạn học cũng là một hình thức quan trọng vì nó tạo cơ hội cho người viết quen với việc viết có khán giả phê bình bài viết. Quan trọng hơn hết, việc tham gia vào hoạt động phản hồi giúp người học có thể học từ cả những lỗi mà bạn mình mắc phải cũng như từ những bài viết tốt, thông qua đó, họ sẽ có khả năng viết bài tốt hơn.

Trước tiên, người học được hướng dẫn về những tiêu chí đánh giá bài viết học thuật (rubric), nhằm phục vụ việc soát bài chéo cho bạn cùng lớp. Theo đó, sau khi SV hoàn thành phiên bản đầu tiên (Version 1) của bài viết học thuật, SV trao đổi bài đó với bạn cùng lớp để được nhận xét và chỉ ra những điểm cần cải thiện trong bài viết. Sau đó, SV viết phiên bản tiếp theo (Version 2)

và nộp cho giảng viên để được nhận xét. Cuối cùng, SV học thuật chỉ dưới dạng một bài luận dài từ 250 - 300 từ viết lại phiên bản hoàn thiện (Version 3, 4, ...) sau khi những đây được coi như tiền đề quan trọng để SV thành được giảng viên phản hồi. Việc phản hồi bài viết, nếu thạo KN này về sau. KN viết học thuật sẽ tiếp tục hỗ trợ được thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả thì sẽ SV trong con đường học thuật hay bất kì ngành nghề nào có tác dụng tích cực đến toàn bộ quá trình tiếp thu ngôn khác cần đến KN viết phân tích và thuyết phục. Hi vọng ngữ của người học. nghiên cứu này mang đến cho người học tiếng Anh nói chung cũng như SV năm thứ nhất nói riêng một cái nhìn **3. Kết luận** rõ ràng nhất về trở ngại của bản thân khi làm bài viết

Trong quá trình học cách sử dụng tiếng Anh như người học thuật, từ đó tham khảo những đề xuất cải thiện chất bản ngữ, những người học tiếng Anh, đặc biệt là SV lượng bài viết luận. Từ kết quả của nghiên cứu này, bài không chuyên năm thứ nhất thường gặp khá nhiều khó báo nêu bật một số kiến nghị cho SV về việc trau dồi KN khăn và môn Viết học thuật là một thử thách lớn. Viết viết học thuật cũng như một số đề xuất cho giảng viên về bài luận học thuật là một KN quan trọng của SV cao việc dạy KN này trên lớp. đặng và ĐH. Dù trong môn Tiếng Anh Cơ sở 3 và 4, viết

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hyland, K, (2003), *Genre-based pedagogies: A social response to process*, Journal of Second Language Writing, 12, p.17–29.
- [2] IELTS Test Booklet, (2019), *IELTS information for Journal of English for Academic Purposes*, 4(1), 43– 66. candidates.
- [3] Ivrin, L. L, (2010), *What is “Academic” Writing?*, Writing spaces, 1, 3.
- [4] Kees, D, (2009), *Teaching IELTS Writing: Keeping it*
- [5] Moore, T - Morton, J, (2005), *Dimensions of difference: A comparison of university writing and IELTS writing*, candidates.
- [6] Swales, J. M, (1990), *Genre analysis: English in academic and research setting*, Cambridge, UK: Cambridge University Press.

## ENGLISH NON - MAJOR STUDENTS' DIFFICULTIES IN WRITING ACADEMIC ESSAYS AND SOME SUGGESTED SOLUTIONS

### Le Thi Thu Huyen

University of Languages and International Studies - VNU Hanoi

Pham Van Dong road, Cau Giay district, Hanoi, Vietnam

Email: huyen.le.thu@gmail.com

**ABSTRACT:** *Writing is one of the most important skills in*

*acquisition. Academic writing, in particular, has been a challenge to both*

*instructors and learners. This is a compulsory skill for freshmen at the*

*University of Economics and Business - Vietnam National University, Hanoi, who are required to write an essay of at least 250 words within 40 minutes to express their arguments and opinions about a certain topic. This research was implemented with a view to identifying the obstacles faced by these students in writing academic essays. Accordingly, the author would like to propose some recommendations on the teaching and mastering of the academic writing tasks.*

**KEYWORDS:** *Writing skills; academic writing; essay writing; IELTS Writing Task 2; EFL classroom.*